

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - NỘI VỤ - NGOẠI GIAO SỐ 71/TT-LB

NGÀY 5 THÁNG 12 NĂM 1991 QUY ĐỊNH VỀ THU LỆ PHÍ CẤP HỘ CHIẾU, CÁC LOẠI GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN
CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

VÀ CÔNG DÂN VIỆT NAM NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH VÀ CƯ TRÚ

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 389-TTg và Điều 4 Nghị định số 390/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1959 của Thủ tướng Chính phủ quy định thu lệ phí cấp hộ chiếu cho công dân Việt Nam và cấp thị thực cho người nước ngoài;

Để thống nhất tổ chức thu và quản lý các nguồn thu này, Liên Bộ Tài chính - Ngoại giao - Nội vụ quy định việc thu lệ phí tại Việt Nam: lệ phí cấp hộ chiếu và thị thực cho công dân Việt Nam, lệ phí cấp thị thực và cấp giấy phép cư trú cho người nước ngoài và Việt kiều như sau:

I- PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ CÁC KHOẢN THU

1- Phạm vi áp dụng:

- Thông tư này chỉ áp dụng việc thu lệ phí cấp hoặc gia hạn các loại hộ chiếu, các loại giấy tờ khác có giá trị thay hộ chiếu như: giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh; thị thực cho công dân Việt Nam ra nước ngoài về việc công hoặc việc riêng; cấp hoặc gia hạn thị thực, cấp hoặc gia hạn giấy phép cư trú cho người nước ngoài và Việt kiều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

- Việc thu lệ phí về cấp hoặc gia hạn hộ chiếu, các loại giấy tờ khác có giá trị thay hộ chiếu; cấp hoặc gia hạn thị thực cho công dân Việt Nam; cấp hoặc gia hạn thị thực cho người nước ngoài được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam sẽ do Liên Bộ Tài chính - Ngoại giao quy định riêng phù hợp với Pháp lệnh lãnh sự ngày 31 tháng 11 năm 1990 (Điều 31) về lệ phí lãnh sự ở ngoài nước.

2. Các khoản thu lệ phí

- Cấp hoặc gia hạn hộ chiếu, các giấy tờ khác có giá trị như hộ chiếu; cấp hoặc gia hạn thị thực các loại cho công dân Việt Nam ra nước ngoài về việc công hoặc việc riêng.
- Cấp hoặc gia hạn các giấy tờ xuất cảnh, các loại thị thực, giấy phép cư trú cho người nước ngoài và Việt kiều.
- Cấp lại giấy thu hồi hộ chiếu.
- Bổ sung, sửa đổi các loại giấy tờ nói trên.
- Các khoản thu khác có liên quan (nếu có)

II- ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MIỄN PHÍ

1. Đối tượng thu

Tất cả mọi công dân Việt Nam ra nước ngoài cũng như người nước ngoài và Việt kiều mỗi khi được cấp các loại giấy tờ theo quy định của điểm 2, mục I trên đều phải nộp một khoản lệ phí theo quy định của Thông tư này, trừ các đối tượng miễn thu nêu tại điểm 2 dưới đây.

2. Đối tượng miễn thu

- Người nước ngoài, kể cả vợ (hoặc chồng) và các con vị thành niên của họ vào Việt Nam với danh nghĩa là khách mời của Đảng, Chính phủ, Quốc hội hoặc do các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Nhà nước mời vào với tư cách cá nhân.
- Viên chức, nhân viên của các đại diện ngoại giao, lãnh sự nước ngoài, của các cơ quan đại diện tổ chức quốc tế ở Việt Nam, kể cả vợ (hoặc chồng) và các con vị thành niên của những người này.
- Người nước ngoài vào Việt Nam không thuộc diện kể trên, nhưng mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ do nước ngoài hoặc do Liên hợp quốc cấp.
- Người nước ngoài là công dân của nước đã ký hiệp định hoặc thoả thuận với Việt Nam quy định miễn lệ phí thị thực cho công dân của nhau mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ hoặc phổ thông.
- Người nước ngoài là công dân của nước chưa ký hiệp định hoặc thoả thuận với Việt Nam quy định miễn lệ phí thị thực cho công dân của nhau nhưng đã đơn phương không thu lệ phí, cấp thị thực nước họ cho công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ hoặc phổ thông.